*Graphical user interface, text

Description automatically generatedNgày soạn:*

*Ngày dạy:*

*Tuần 1-2*

## BÀI 35. HỆ BÀI TIẾT Ở NGƯỜI

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

**Sau bài học, HS sẽ:**

- Trình bày được chức năng của hệ bài tiết

- Trình bày được một số bệnh về hệ bài tiết và cách phòng chống bệnh.

- Kể tên được các cơ quan của hệ bài tiết nước tiểu, các bộ phận chủ yếu của thận

- Tìm hiểu được một số thành tựu của ghép thận, chạy thận nhân tạo

- Vận dụng kiến thức về hệ bài tiết để bảo vệ sức khỏe.

- Thực hiện dự án, bài tập: Điều tra bệnh về thận như sỏi thận, viêm thận,… trong trường học hoặc địa phương.

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp.

***- Năng lực riêng:***

* Năng lực nghiên cứu khoa học
* Năng lực phương pháp thực nghiệm.
* Năng lực trao đổi thông tin.
* Năng lực cá nhân của HS.

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích môn học, hình thành phẩm chất, tác phong nghiên cứu khoa học. Lập được kế hoạch hoạt động học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

* Dụng cụ để chiếu các hình trong bài lên màn ảnh

- Bảng phụ

- Phiếu học tập

- Video về quá trình bài tiết nước tiểu ở người

**2. Đối với học sinh:** Vở ghi, sgk, dụng cụ học tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV đặt câu hỏi:*

Câu hỏi 1. Một ngày nắng, bà lão không nhìn được, đi vòng quanh Nhà Hát Lớn, bà sẽ thấy gì?

Câu hỏi 2. Bà ấy sẽ cần gì từ một quán ven đường?

Câu hỏi 3. Vì sao bà lão lại cần?

- *HS* trao đổi theo cặp đôi và phát biểu trước lớp

*GV dẫn dắt vào bài mới:* Giới thiệu về dự án “Nhân viên y tế tập sự” – thành lập đội điều tra các bệnh về thận. Để thực hiện dự án, chúng ta sẽ cùng vào bài 35. Hệ bài tiết ở người.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu cấu tạo và chức năng của hệ bài tiết (10ph)**

1. **Mục tiêu:**

**- Trình bày được chức năng của hệ bài tiết**

**- Kể tên được các cơ quan của hệ bài tiết nước tiểu, các bộ phận chủ yếu của thận**

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Nhiệm vụ 01.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV đưa ra câu chuyện: “Chủ nhật, N. đi chơi trên phố đi bộ cùng bố mẹ.  Sau quãng đường dài, bố đi gửi xe. N. cùng với mẹ đợi bố, N. cảm thấy có chút buồn tiểu và muốn đi nhà vệ sinh. N. liền nghĩ: “Nước tiểu được tạo ra từ đâu trong cơ thể nhỉ?” Đúng lúc đó, bố đi đến và dắt mẹ và N. đi……”  GV nhờ các bạn học sinh trả lời câu hỏi cho N.: *Bạn đã từng gặp tình huống này chưa? Theo bạn, nước tiểu được tạo ra từ đâu? Nếu không thải nước tiểu, cơ thể chúng ta sẽ như thế nào?*  - GV yêu cầu học sinh nghiên cứu và phân tích thông tin mục I.1 SGK, trả lời các câu hỏi sau:  *?. Các sản phẩm của hệ bài tiết? Cơ quan thực hiện tương ứng với các sản phẩm?*  *?. Trình bày vai trò của hệ bài tiết với cơ thể?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  Hs hoạt động nhóm đôi, phân tích, trao đổi thông tin, thảo luận để tìm ra đáp án cho câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV đại diện một số nhóm trả lời câu hỏi.  - Các nhóm hs khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét – bổ sung  - Gv chốt đáp án cho mỗi câu hỏi.  - Gv bổ sung thông tin về các sản phẩm bài tiết và tỉ lệ các sản phẩm được tạo ra. | **I. Cấu tạo và chức năng của hệ bài tiết (10ph)**  **1. Chức năng của hệ bài tiết**  - Hệ bài tiết có chức năng lọc và thải ra môi trường ngoài các chất cặn bã do tế bào tạo ra trong quá trình trao đổi chất và các chất có thể gây độc cho cơ thể.  - Các cơ quan tham gia chủ yếu:  + Phổi (khí thải carbon dioxide)  + Da (thải mồ hôi)  + Thận (thải ra nước tiểu)  + Gan (thải ra chất độc, chất dinh dưỡng dư thừa,..) |

**Nhiệm vụ 02.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  *-* GV chia 2 đội hs, các đội hoạt động theo nhóm 4, thực hiện tìm hiểu 2 nội dung, trong 05 phút:  1. Tìm hiểu những cơ quan và bộ phận của hệ bài tiết nước tiểu.  2. Tìm hiểu những cơ quan và bộ phận của thận.  GV yêu cầu các nhóm nghiên cứu thông tin mục I.2 kết hợp quan sát hình ảnh SGK, thực hiện nhiệm vụ trong phiếu học tập số 1.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Hs hoạt động nhóm 4, thực hiện nhiệm vụ của giáo viên.  - Đại diện tổ tổng hợp thông tin và kết quả nghiên cứu của các nhóm 4 trong tổ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV trình chiếu sản phẩm của tổ.  - Gv yêu cầu tổ còn lại nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét – bổ sung  - GV giúp học sinh chốt lại kiến thức. | **I. Cấu tạo và chức năng của hệ bài tiết (10ph)**  **2. Cấu tạo của hệ bài tiết nước tiểu**  Cấu tạo của hệ bài tiết nước tiểu gồm: 2 quả thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái.  Cấu tạo của 1 quả thận gồm: phần vỏ và phần tủy chứa khoảng 1 triệu đơn vị chức năng của các ống góp, bể thận.  Cấu tạo của mỗi đơn vị chức năng gồm:  + Cầu thận là một búi mao mạch dày đặc, chứa màng lọc có các lỗ lọc nhỏ đường kính từ 30 – 40 Angstrom.  + Nang cầu thận: bao ngoài cầu thận  + Ống thận.  + Ống góp. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố kiến thức về chức năng và cấu tạo của hệ bài tiết

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, tìm hiểu thông tin quá sách báo, internet, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Trình bày của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV trình chiếu câu hỏi trắc nghiệm, hs sử dụng kiến thức vừa học, để trả lời câu hỏi:

*Câu hỏi 1. Các cơ quan của hệ bài tiết nước tiểu là?*

*Câu hỏi 2. Các cơ quan quan trọng nhất của hệ bài tiết nước tiểu là?*

*Câu hỏi 3. Các cơ quan chủ yếu của thận là?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Hs hoạt động cá nhân thực hiện nhiệm vụ trả lời câu hỏi từ giáo viên.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 1 vài bạn hs đại diện lớp trả lời ngẫu nhiên.

- Hs trả lời câu hỏi.

- Hs khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét – bổ sung

- Gv chốt đáp án cho mỗi câu hỏi.

**D. HOẠT ĐỌNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Mở rộng kiến thức về chức năng và cấu tạo của hệ bài tiết

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, tìm hiểu thông tin quá sách báo, internet, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Trình bày của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV trình chiếu ảnh câm, học sinh thực hiện vận dụng kiến thức học và biết để hoàn thành các ô số.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Hs hoạt động cá nhân thực hiện nhiệm vụ trả lời câu hỏi từ giáo viên.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 1 vài bạn hs đại diện lớp trả lời ngẫu nhiên.

- Hs trả lời câu hỏi.

- Hs khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét – bổ sung

- Gv chốt đáp án cho mỗi câu hỏi.

**\* Hướng dẫn hoạt động tiếp theo: (2 ph)**

- Học và nghiên cứu lại kiến thức.

- Thực hiện tìm hiểu về nguyên nhân, biểu hiện và đề xuất biện pháp phòng tránh bệnh, trình bày trong 5 phút:

Nhóm 1. Sỏi thận

Nhóm 2. Viêm cầu thận

Nhóm 3. Suy thận

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Gắn với thực tế  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1** | |
| 1. Kể tên các cơ quan trong hệ bài tiết nước tiểu?  Thử thách: Trong thời gian 3 phút thảo luận, hãy sân khấu hóa mô tả lại cấu tạo và chức năng tương ứng của các cơ quan trong hệ bài tiết nước tiểu? | 1. Kể tên các bộ phận chủ yếu của thận?  Thử thách: Trong thời gian 3 phút, quan sát và thảo luận để hoàn thành thông tin cấu tạo của các bộ phận của thận trong hình câm dưới đây. |

## TIẾT 2. MỘT SỐ BỆNH VỀ HỆ BÀI TIẾT

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV trình chiếu video, hs xem và tiếp nhận thông tin, từ đó so sánh quá trình “bài tiết” ở thực vật và ở động vật.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Hs hoạt động cá nhân, thực hiện tiếp nhận thông tin từ video.

*GV dẫn dắt vào bài mới:*

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu cấu tạo và chức năng của hệ bài tiết (10ph)**

1. **Mục tiêu:**

- Trình bày được nguyên nhân, biểu hiện của một số bệnh về hệ bài tiết và cách phòng chống bệnh.

- Vận dụng kiến thức về hệ bài tiết để bảo vệ sức khỏe.

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Nhiệm vụ 01.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  *-* Gv yêu cầu các nhóm thực hiện chia sẻ thông tin về nguyên nhân, biểu hiện và đề xuất biện pháp phòng tránh bệnh, trình bày trong 5 phút:  Nhóm 1. Sỏi thận  Nhóm 2. Viêm cầu thận  Nhóm 3. Suy thận     **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Hs hoạt động theo nhóm, chuẩn bị tại nhà.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày. Hs nhóm khác lắng nghe trình bày, thu thập, ghi lại thông tin được chia sẻ.  - Nhóm học sinh khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét – bổ sung  - GV chốt kiến thức cho từng mục nội dung. | **II. Một số bệnh về hệ bài tiết (20ph)**  **Bảng dưới đây.** |

**Một số bệnh về thận**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bệnh** | **Nguyên nhân** | **Biểu hiện** | **Cách khắc phục** |
| **Sỏi thận** | Tích tụ của các loại muối và khoáng chất bên trong thận với nồng độ cao | Đau lưng và hai bên hông, tiểu són, tiểu dắt hoặc nước tiểu có lẫn máu | Uống đủ nước  Chế độ ăn hợp lý |
| **Viêm cầu thận** | Do vi khuẩn: Liên cầu khuẩn gây nên | Phù nề, tăng huyết áp, thiếu máu, nước tiểu có lẫn máu | Tránh nhiễm khuẩn đường mũi, họng, ngoài da như ổ viêm amidan, sâu răng |
| **Suy thận** | Hệ quả từ những bệnh đái tháo đường, tăng huyết áp, mất máu, và bệnh về thận | Buồn nôn, mệt mỏi, mất ngủ, phù nề, huyết áp cao,.. | Phòng tránh các bệnh lý về thận.  Duy trì huyết áp, tránh mất máu,.. |

**Nhiệm vụ 02. Vận dụng kiến thức bảo vệ hệ bài tiết (08ph)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  *-* GV yêu cầu hs thảo luận nhóm 2 người trong 3p, đưa ra đề xuất cho thói quen bảng 35.1 sgk. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Hs hoạt động nhóm 2 người, thực hiện nhiệm vụ hoàn thành bảng 35.1  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện nhóm đưa ra đề xuất biện pháp cho thói quen trong bảng 35.1  - Hs các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét – bổ sung  - Gv chốt đáp án cho mỗi câu hỏi. | **II. Một số bệnh về hệ bài tiết (20ph)** |

**Bảng 35.1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thói quen** | **Nguy cơ xảy ra** | **Đề xuất biện pháp** |
| Ăn quá mặn, quá chua, nhiều đường | Hệ bài tiết làm việc quá tải | Có chế độ ăn uống hợp lí, không ăn quá mặn, quá chua, nhiều đường. |
| Không uống đủ nước | Giảm khả năng bài tiết nước tiểu | Uống đủ nước theo nhu cầu và thể trạng cơ thể. |
| Nhịn đi tiểu khi buồn tiểu | Tăng nguy cơ lắng sỏi trong hệ bài tiết nước tiểu | Cần tiểu tiện khi buồn tiểu, hạn chế tối đa việc nhịn tiểu. |
| Không giữ vệ sinh hệ bài tiết nước tiểu | Tăng nguy cơ viêm nhiễm hệ bài tiết nước tiểu | Thường xuyên giữ vệ sinh cho cơ thể và hệ bài tiết nước tiểu. |
| Ăn thức ăn ôi thiu | Gây độc hại cho hệ bài tiết nước tiểu | Không ăn thức ăn ôi thiu và nhiễm chất độc hại. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố kiến thức về chức năng và cấu tạo của hệ bài tiết

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, tìm hiểu thông tin quá sách báo, internet, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Trình bày của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV trình chiếu hình ảnh về sỏi thận, liên cầu khuẩn, học sinh quan sát và trả lời câu hỏi tương ứng.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Hs hoạt động cá nhân thực hiện nhiệm vụ trả lời câu hỏi từ giáo viên.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 1 vài bạn hs đại diện lớp trả lời ngẫu nhiên.

- Hs khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét – bổ sung

- Gv chốt đáp án cho mỗi câu hỏi.

- GV trình chiếu thông tin và video để mở rộng kiến thức cho học sinh.

**\* Hướng dẫn hoạt động tiếp theo: (2 ph)**

- Học bài và làm bài tập dưới đây.

- Nộp sản phẩm dự án “Nhân viên ý tế thực tập” – chuẩn bị bài thuyết trình ngắn 3 phút.

- Cho các bạn thông tin dưới đây: “H. hôm nay đi nhận lớp, sau khi đỗ kỳ thi vào cấp ba. Cô giáo đã lưu ý cho các lớp chú ý, có 1 bạn học sinh bẩm sinh bị suy thận, 2 tuần bạn đi lọc máu hay còn nói là chạy thận.” ?. Theo em, chạy thận là như thế nào?

- Hãy tìm hiểu một số thành tựu của chạy thận và ghép thận ở Việt Nam

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Gắn với thực tế  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thói quen** | **Nguy cơ xảy ra** | **Đề xuất biện pháp** |
| Ăn quá mặn, quá chua, nhiều đường | Hệ bài tiết làm việc quá tải |  |
| Không uống đủ nước | Giảm khả năng bài tiết nước tiểu |  |
| Nhịn đi tiểu khi buồn tiểu | Tăng nguy cơ lắng sỏi trong hệ bài tiết nước tiểu |  |
| Không giữ vệ sinh hệ bài tiết nước tiểu | Tăng nguy cơ viêm nhiễm hệ bài tiết nước tiểu |  |
| Ăn thức ăn ôi thiu | Gây độc hại cho hệ bài tiết nước tiểu |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2** | | | |
| Bệnh | Nguyên nhân | Biểu hiện | Cách khắc phục |
| Sỏi thận |  |  |  |
| Viêm cầu thận |  |  |  |
| Suy thận |  |  |  |

## TIẾT 3. MỘT SỐ THÀNH TỰU GHÉP THẬN, CHẠY THẬN NHÂN TẠO

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi: *Để kéo dài sự sống cho những người bị bệnh suy thận, người ta thường phải chạy thận nhân tạo hoặc ghép thận. Em hãy giải thích tại sao?*

- GV yêu cầu hs vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Hs hoạt động cá nhân thực hiện nhiệm vụ trả lời câu hỏi từ giáo viên.

GV mời 1 vài bạn hs đại diện lớp trả lời ngẫu nhiên.

- Hs trả lời câu hỏi.

- Hs khác nhận xét, bổ sung.

*GV dẫn dắt vào bài mới:* “H. hôm nay đi nhận lớp, sau khi đỗ kỳ thi vào cấp ba. Cô giáo đã lưu ý cho các lớp chú ý, có 1 bạn học sinh bẩm sinh bị suy thận, 2 tuần bạn đi lọc máu hay còn nói là chạy thận. Theo em, chạy thận là như thế nào?”

Ngoài ra, thói quen ăn uống và sinh hoạt không điều độ trong đời sống hiện nay nên nhiều người có nguy cơ mắc bệnh về thận. Mời các bạn vào tiết hôm nay để tìm hiểu sâu hơi về những thắc mắc trên.”

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Một số thành tựu ghép thận, chạy thận nhân tạo (14 phút)**

**a. Mục tiêu:**

- Tìm hiểu được một số thành tựu của ghép thận, chạy thận nhân tạo

- Thực hiện dự án, bài tập: Điều tra bệnh về thận như sỏi thận, viêm thận,… trong trường học hoặc địa phương.

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Nhiệm vụ 01. Ghép thận (6 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV đặt vấn đề:  *?. Ghép thận là gì?*  *?. Em có biết gì về những thành tựu ghép thận trên thế giới và tại Việt Nam?*  GV yêu cầu học sinh nghiên cứu và đọc thông tin sách giáo khoa để trả lời các câu hỏi trên.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Hs hoạt động cá nhân thực hiện nhiệm vụ trả lời câu hỏi từ giáo viên.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 vài bạn hs đại diện lớp trả lời ngẫu nhiên.  - Hs khác nhận xét, bổ sung.  - Nhóm học sinh khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét – bổ sung thông tin về ghép thận  - Gv chốt lại kiến thức về ghép thận | **III. Một số thành tựu ghép thận, chạy thận nhân tạo (14 phút)**   1. **Ghép thận**   Ghép thận là ghép vào cơ thể người bệnh quả thân hoạt động bình thường để thay thế cho thận suy giảm hoặc không còn chức năng. |

**Nhiệm vụ 02. Chạy thận nhân tạo (5 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV đặt vấn đề:  *?. Em có biết chạy thận nhân tạo là gì?*  *?. Hãy kể về những thành tựu ghép thận trên thế giới và tại Việt Nam?*  GV yêu cầu học sinh nghiên cứu và đọc thông tin sách giáo khoa để trả lời các câu hỏi trên.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Hs hoạt động cá nhân thực hiện nhiệm vụ trả lời câu hỏi từ giáo viên.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 vài bạn hs đại diện lớp trả lời ngẫu nhiên.  - Hs trả lời câu hỏi.  - Hs khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét – bổ sung thông tin về chạy thận nhân tạo  - Gv chốt lại kiến thức về chạy thận nhân tạo | **III. Một số thành tựu ghép thận, chạy thận nhân tạo (14 phút)**  **2. Chạy thận nhân tạo**  Chạy thận nhân tạo là phương pháp sử dụng máy chạy thận để lọc máu giúp thải chất độc, chất thải ra khỏi cơ thể khi chức năng của thận bị suy giảm không thể thực hiện được nhiệm vụ. |

**Nhiệm vụ 03. Câu chuyện hiến thận (3 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV trình chiếu câu chuyện và hình ảnh hai mẹ con hiến thận.  - GV yêu cầu học sinh hãy nêu cảm nhận của mình về tính nhân văn của việc hiến thận?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Hs hoạt động cá nhân thực hiện nhiệm vụ trả lời câu hỏi từ giáo viên.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 vài bạn hs đại diện lớp trả lời ngẫu nhiên.  - Hs trả lời câu hỏi.  - Hs khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét – bổ sung | **III. Một số thành tựu ghép thận, chạy thận nhân tạo (14 phút)** |

**Nhiệm vụ 04. Báo cáo dự án “Nhân viên y tế tập sự” (28 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu học sinh trình chiếu sản phẩm sau khi thu thập thông tin trong dự án. Trình bảng thống kê dưới đây:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | ***Tên bệnh*** | ***Số lượng người mắc*** | ***Nguyên nhân*** | |  |  |  | |  |  |  |   - Mỗi nhóm có thời gian 3 phút thực hiện.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Hs hoạt động theo nhóm tại nhà.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện lên trình bày kết quả sau thu thập  - Hs khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét – bổ sung | **III. Một số thành tựu ghép thận, chạy thận nhân tạo (14 phút)** |

**\* Hướng dẫn hoạt động tiếp theo: (2 ph)**

- Học bài và làm bài tập về nhà

- Chuẩn bị nội dung cho bài mới: Bài 36. Điều hòa môi tường trong của cơ thể người.

- Tìm hiểu môi trường trong của cơ thể là gì? Rối loạn môi trường trong gây ra những nguy cơ nào cho cơ thể?

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Gắn với thực tế  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thói quen** | **Nguy cơ xảy ra** | **Đề xuất biện pháp** |
| Ăn quá mặn, quá chua, nhiều đường | Hệ bài tiết làm việc quá tải |  |
| Không uống đủ nước | Giảm khả năng bài tiết nước tiểu |  |
| Nhịn đi tiểu khi buồn tiểu | Tăng nguy cơ lắng sỏi trong hệ bài tiết nước tiểu |  |
| Không giữ vệ sinh hệ bài tiết nước tiểu | Tăng nguy cơ viêm nhiễm hệ bài tiết nước tiểu |  |
| Ăn thức ăn ôi thiu | Gây độc hại cho hệ bài tiết nước tiểu |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2** | | | |
| Bệnh | Nguyên nhân | Biểu hiện | Cách khắc phục |
| Sỏi thận |  |  |  |
| Viêm cầu thận |  |  |  |
| Suy thận |  |  |  |